

Số: 43/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 15 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 49/2025/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp X, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Lâm Hồng C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp X, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị D và anh Lâm Hồng C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị D và anh Lâm Hồng C thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung tên:* Lâm Yên N, sinh ngày 27/7/2008 và Lâm Thành Đ, sinh ngày 19/12/2013 (có nguyện vọng sống chung với mẹ); Lâm Phúc T, sinh

ngày 19/10/2019 và Lâm Ngọc Lan A, sinh ngày 10/3/2024. Chị D và anh C thỏa thuận quyền nuôi con như sau:

+ Chị Trần Thị D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Lâm Yến N, sinh ngày 27/7/2008; Lâm Thành Đ, sinh ngày 19/12/2013; Lâm Phúc T, sinh ngày 19/10/2019 và Lâm Ngọc Lan A, sinh ngày 10/3/2024, sau khi ly hôn.

+ Anh Lâm Hồng C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên hòa giải Tòa án đã giải thích các Điều 107, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng chị D và anh C không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu phải trả:* Tòa án đã giải thích Điều 59 và Điều 60 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nhưng chị D và anh C không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân:* Chị Trần Thị D tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do chị D nộp theo biên lai số 0001602, ngày 07 tháng 8 năm 2025 Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long. Hoàn trả cho chị Trần Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hùng Anh